HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /2022/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức thi (xét) tuyển công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 1997/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi tổ chức thi (xét) tuyển công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa

bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức thi (xét) tuyển công chức (bao gồm công chức cấp xã), viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người đang hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến công tác tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh phối hợp thực hiện công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung chi, mức chi theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn thu phí của người dự tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Nguồn kinh phí của đơn vị sự nghiệp.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Một người đảm nhận nhiều nhiệm vụ, chức danh của Hội đồng, các Ban giúp việc của Hội đồng tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này trong cùng ngày diễn ra của kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng thì được hưởng 01 mức chi cao nhất.

2. Các đối tượng nêu tại điểm a khoản 2 Điều 1 này thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ hằng tuần thì được hưởng mức chi bằng 1,5 lần mức quy định; trường hợp phải cách ly để thực hiện nhiệm vụ vào ban đêm thì được hưởng thêm 01 lần mức chi quy định.

3. Việc chi trả được thực hiện cho những ngày làm việc thực tế hoặc công việc thực tế trong thời gian chính thức triển khai tổ chức kỳ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), K.T.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC

Nội dung chi, mức chi tổ chức thi (xét) tuyển công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	**Chi bộ phận tổng hợp, kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn, gửi thông báo**		
a)	Tổng hợp danh sách thí sinh tham dự	Thí sinh	2.000
b)	Kiểm tra điều kiện của thí sinh tham dự	Thí sinh	2.000
c)	Gửi thông báo từng thí sinh không đủ điều kiện tham dự	Thí sinh	2.000
d)	Gửi thông báo triệu tập từng thí sinh tham dự	Thí sinh	2.000
đ)	Gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển từng thí sinh	Thí sinh	2.000
2	**Chi Hội đồng tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng**		
a)	Chủ tịch	Người/ngày	300.000
b)	Phó Chủ tịch	Người/ngày	250.000
c)	Thư ký	Người/ngày	250.000
d)	Ủy viên	Người/ngày	200.000
3	**Chi Ban giám sát (bao gồm giám sát của bộ, ngành Trung ương)**		
a)	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
b)	Phó trưởng ban	Người/ngày	250.000
c)	Thành viên	Người/ngày	200.000

4	**Chi Ban đề thi (trường hợp không hợp đồng với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh)**		
a)	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
b)	Phó trưởng ban	Người/ngày	250.000
5	**Chi xây dựng đề và đáp án (bao gồm các khâu soạn thảo, thẩm định, biên tập)**		
a)	Trắc nghiệm	Câu	15.000
b)	Viết (kèm hướng dẫn chấm)	Bộ đề/thí sinh	300.000
c)	Phỏng vấn, thực hành (kèm hướng dẫn chấm)	Bộ đề/thí sinh	300.000
6	**Chi Ban coi thi; Ban kiểm tra sát hạch (chấm phỏng vấn, thực hành)**		
a)	Trưởng Ban coi thi	Người/ngày	300.000
b)	Trưởng Ban kiểm tra sát hạch	Người/ngày	600.000
c)	Phó trưởng ban coi thi; Phó trưởng ban kiểm tra sát hạch	Người/ngày	250.000
d)	Giám thị coi thi	Người/ngày	250.000
đ)	Giám khảo sát hạch	Người/ngày	600.000
7	**Chi Ban chấm thi; phúc khảo; chấm điểm hồ sơ**		
a)	Trưởng ban	Người/ngày	300.000
b)	Phó trưởng ban	Người/ngày	250.000
c)	Thành viên chấm thi viết; phúc khảo thi viết; chấm điểm hồ sơ	Người/buổi;	600.000
d)	Thành viên chấm thi trắc nghiệm trên giấy; phúc khảo trắc nghiệm trên giấy	Người/buổi;	300.000
8	**Chi Ban phách**		
a)	Trưởng ban	Người/ngày	300.000

b)	Phó trưởng ban	Người/ngày	250.000
c)	Thành viên	Người/ngày	200.000
9	**Chi Tổ in sao đề; Tổ kỹ thuật mã hóa đề thi trên máy**		
a)	Tổ trưởng	Người/ngày	250.000
b)	Thành viên	Người/ngày	200.000
10	**Chi Tổ cài đặt, vận hành phần mềm thi trên máy**		
a)	Tổ trưởng	Người/ngày	250.000
b)	Thành viên	Người/ngày	200.000
11	**Chi bộ phận giúp việc Hội đồng tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng**		
a)	Tổ trưởng Tổ giúp việc	Người/ngày	200.000
b)	Thành viên Tổ giúp việc	Người/ngày	200.000
c)	Thư ký các Ban giúp việc Hội đồng	Người/ngày	200.000
d)	Công an bảo đảm an ninh	Người/ngày	200.000
đ)	Nhân viên bảo vệ	Người/ngày	200.000
e)	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	200.000
g)	Nhân viên y tế	Người/ngày	200.000
12	**Chi tiền ăn, nước uống, chi văn phòng phẩm, cơ sở vật chất thực hiện công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng**		
a)	Chi tiền ăn trong quá trình đang cách ly thực hiện nhiệm vụ trong ngày	Người/ngày	200.000
b)	Chi tiền ăn trong quá trình đang cách ly thực hiện nhiệm vụ trong đêm	Người/đêm	200.000
c)	Chi nước uống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong ngày	Người/ngày	30.000

d)	Chi nước uống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong đêm	Người/đêm	30.000
đ)	Chi phí hồ sơ của người tham dự tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng (biên bản, danh sách, giấy thi, giấy nháp, thông báo: triệu tập, trúng tuyển, công nhận kết quả …)	Thí sinh/kỳ	15.000
e)	Chi phí văn phòng phẩm phục vụ tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng (mực in, giấy in, thẻ đeo, biên lai, viết, ...)	Kỳ	Theo hợp đồng thực tế đúng quy định hiện hành
g)	Chi phí thuê cơ sở vật chất (khai mạc, phòng thi, máy chủ, máy trạm, xăng xe…)	Kỳ	Theo thực tế đúng quy định hiện hành
13	**Chi phí thuê các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh để thực hiện công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng**	Kỳ	Theo hợp đồng thực tế đúng quy định hiện hành